

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2017/DS-PT**

Ngày: 28-12-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLDS-PT ngày 27 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 05 và 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Tp. BL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2017/QĐ-PT ngày 31/10/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964
Địa chỉ: Số 262 BTX, phường 1, Tp. BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số 35/3 NTMK, phường B, Tp. BL, tỉnh Lâm Đồng (*văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017*).

- Bị đơn: Chị Lại Thị Quỳnh D, sinh năm 1987
Anh Bùi Minh Th, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số 901 Trần Phú, phường B, Tp. BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị D: Luật sư Phan Tấn V – Văn phòng luật sư NT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1976
Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, Tp. BL, tỉnh Lâm Đồng.

* Người kháng cáo: bị đơn anh Bùi Minh Th, chị Lại Thị Quỳnh D.

(Ông B, chị D, anh Th và luật sư có mặt; ông L vắng mặt;
Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017, lời khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Công L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn B thì:

Ông L có cho vợ chồng chị D, anh Th vay tổng số tiền 2.100.000.000đ làm hai lần: lần 1 ngày 06/12/2016 số tiền 1.500.000.000đ, thời hạn vay đến ngày 30/12/2016; lần 2 ngày 18/01/2017 số tiền 600.000.000đ, thời hạn vay không có, khi nào cần báo trước mấy ngày. Cả hai lần vay với mục đích để đầu tư mua đất, lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng, vợ chồng chị D, anh Th tự viết, ký, ghi họ, tên vào giấy vay tiền. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng chị D, anh Th chưa trả được tiền gốc và lãi suất. Khi đến hạn trả nợ, ông L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị D, anh Th chưa trả. Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng chị D, anh Th trả số tiền vay gốc 2.100.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật là 211.500.000đ. Tổng cộng 2.311.500.000đ.

Bị đơn chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đỗ Hữu S trình bày:

Vợ chồng anh chị có vay của bà Phùng Thị Ng số tiền 1.500.000.000đ, thời hạn vay đến ngày 30/12/2016, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH TD. Theo lời bà Ng nói “vì không tiện đứng tên là chủ cho vay nên đã viết tên ông Nguyễn Công L là cậu ruột của bà Ng là chủ cho vay”. Vì vợ chồng anh chị là con cháu trong gia đình, khi nghe bà Ng nói vậy thì không nghi ngờ mà đặt bút ký.

Ngày 29/12/2016 vợ chồng anh chị có đưa cho anh Nguyễn Ngọc Đ là kết toán Công ty TNHH TD 1.100.000.000đ nhờ anh Đ giao số tiền này để trả nợ cho bà Ng và bà Ng có ký, ghi họ, tên xác nhận. Ngày 05/01/2017 chị D đến nhà bà Ng để quyết toán công nợ và số tiền còn nợ lại được tính với lãi suất theo thỏa thuận là 0,3%/ngày, thành 9%/tháng.

Ngày 18/01/2017 vợ chồng anh chị vay tiếp của bà Ng số tiền 600.000.000đ, mục đích để mua đất tại thôn 14, xã ĐamB’ri, Tp. BL và chủ cho vay vẫn đứng tên là ông Nguyễn Công L. Theo đơn khởi kiện ghi ngày vay tiền là 18/01/2016 nhưng thực tế vay ngày 18/01/2017, vì đây là giấy vay tiền in sẵn năm 2016, do sơ suất nên không thay đổi năm mà chỉ ghi ngày, tháng.

Ngày 14/3/2017 vợ chồng anh chị đã bán đất cho anh Đoàn Quang Th1 được 650.000.000đ và nhờ anh Th1 cầm số tiền này trả nợ trực tiếp cho bà Ng, bà Ng đã nhận tiền, có ký, ghi họ, tên xác nhận.

Ngày 30/3/2017 vợ chồng anh chị có hốt huê được số tiền 300.000.000đ, huê do bà Đoàn Thị Thu L1 làm chủ và có nhờ bà L1 cầm số tiền này trả nợ trực tiếp cho bà Ng.

Tổng số tiền vợ chồng anh chị đã trả cho bà Ng được 2.050.000.000đ. Vợ chồng anh chị đã yêu cầu bà Ng trả lại giấy vay nợ gốc nhưng bà Ng viện lý do không nhớ và không trả lại.

Nay ông L yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả số tiền vay gốc là 2.100.000.000đ và lãi suất 211.500.000đ thì anh chị không đồng ý vì anh chị nhận tiền vay và trả nợ trực tiếp cho bà Phùng Thị Ng, giấy vay tiền in sẵn dòng chữ người cho vay là ông Nguyễn Công L, phần bên cho vay không có ký, ghi họ, tên và vợ chồng anh chị không biết ông L là ai? Anh chị chỉ đồng ý trả số tiền gốc còn nợ lại cho bà Ng là 50.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị Ng trình bày:

Bà có cho vợ chồng chị D, anh Th vay tổng số tiền 2.050.000.000đ làm ba lần. Lần 1 ngày 15/12/2016 số tiền 150.000.000đ, lần 2 ngày 26/12/2016 số tiền 1.500.000.000đ và lần 3 ngày 03/02/2017 số tiền 400.000.000đ. Vợ chồng chị D, anh Th đã trả được 03 lần như sau: ngày 29/12/2015 trả 1.100.000.000đ; ngày 14/3/2017 trả 650.000.000đ; ngày 30/3/2017 trả 300.000.000đ. Việc vay tiền giữa bà và vợ chồng chị D, anh Th đã giải quyết xong, số tiền này không liên quan đến khoản tiền mà bị đơn vay của nguyên đơn.

Việc vay tiền giữa ông Nguyễn Công L (cậu ruột của bà) với chị D, anh Th (cháu chồng gọi bà là bác) do hai bên tự thỏa thuận với nhau, bà hoàn toàn không biết. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 05 và 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Tp. BL đã xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Công L. Buộc vợ chồng chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Công L tổng số tiền là 2.311.500.000đ trong đó tiền gốc 2.100.000.000đ, lãi suất 211.500.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/9/2017 và ngày 19/9/2017 bị đơn chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị đơn anh Th, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm do giải quyết chưa khách quan, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Th, chị D, căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Tp. BL giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu

chứng cứ, không đưa bà Nguyễn Thị Kim C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và chứng cứ nguyên đơn ông L cung cấp thì ông có cho bị đơn vợ chồng chị D, anh Th vay tiền 02 lần. Cụ thể ngày 06/12/2016 vay 1.500.000.000đ, thời hạn vay đến ngày 30/12/2016; ngày 18/01/2017 vay 600.000.000đ, thời hạn vay không có, lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng. Vợ chồng chị D, anh Th tự viết, ký, ghi rõ họ tên vào giấy vay tiền. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 2.100.000.000đ và tiền lãi 211.500.000đ, tổng cộng 2.311.500.000đ. Phía bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn vợ chồng chị D, anh Th:

Bị đơn cho rằng không có việc vay tiền với nguyên đơn mà chỉ có quan hệ vay mượn và trả nợ trực tiếp cho bà Phùng Thị Ng. Bị đơn không biết ông Nguyễn Công L là ai, giấy vay tiền ngày 06/12/2016 (BL28) và ngày 18/01/2017 (BL29) đã được in sẵn, có dòng chữ người cho vay là ông Nguyễn Công L. Hiện nay bị đơn chỉ còn nợ bà Ng tiền vay gốc là 50.000.000đ. Do đó bị đơn không đồng ý trả nợ cho nguyên đơn số tiền 2.100.000.000đ và tiền lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ bản gốc do bà Phùng Thị Ng cung cấp thì thấy rằng: bà Ng có cho chị D vay tiền, trên các giấy này đều do chị D tự viết, ký, ghi rõ họ, tên có nội dung: “*hôm nay 15/12/2016, cháu Lại Thị Quỳnh D CMND: 250621364 cấp ngày 12/02/2002 tại CA Lâm Đồng có mượn của bác Ng (bác Th2) số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)* và “*Hôm nay, ngày 03/02/2017, cháu Lại Thị Quỳnh D có mượn của bác Ng (Th2) số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng)*”. Như vậy, việc bà Ng “không tiện đứng tên là chủ cho vay nên đã viết tên ông Nguyễn Công L là cậu ruột của bà Ng là chủ cho vay” trên 02 giấy vay tiền tại BL28 và BL29 theo lời của chị D, anh Th là không có cơ sở. Bên cạnh đó, tại giai đoạn phúc thẩm bị đơn cung cấp 01 giấy vay bản chính số tiền 600.000.000đ ghi ngày 18/11/2016 (BL140) người cho vay là Nguyễn Công L để chứng minh việc bị đơn đã thanh toán số tiền này cho bà Ng nên bà Ng trả lại giấy vay này cho bị đơn. Như vậy, chứng tỏ bị đơn biết rõ việc khi thanh toán số tiền vay nào thì phải nhận lại giấy vay đó để chứng minh cho việc mình đã trả nợ.

Trong trường hợp chị D, anh Th trả nợ hết cho ông L thông qua bà Ng thì 02 giấy vay tiền của ông L phải bị hủy, gạch bỏ hoặc chị D, anh Th phải yêu cầu bà Ng viết giấy biên nhận tiền ghi rõ đã trả nợ xong. Tuy nhiên, chị D, anh Th

không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc này. Đồng thời, phía bà Ng khẳng định: bà Ng đã cho vợ chồng chị D, anh Th vay tiền riêng, chị D, anh Th đã thanh toán xong. Nên việc chị D, anh Th cho rằng còn nợ bà Ng và đề nghị giải quyết trong vụ án này là không có cơ sở để chấp nhận. Trong trường hợp chị D, anh Th thấy quyền lợi bị xâm phạm thì có quyền khởi kiện đối với bà Phùng Thị Ng bằng vụ án khác.

Theo hồ sơ thể hiện, tại bản trình bày ý kiến của bị đơn ngày 03/5/2017 (BL26) và biên bản lấy lời khai của ông Đỗ Hữu S – đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại cấp sơ thẩm (BL54) thì bị đơn thừa nhận có vay số tiền 1.500.000.000đ và số tiền 600.000.000đ như giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, thừa nhận chữ viết, chữ ký trong 02 giấy vay này là của mình. Hơn nữa, tại giai đoạn sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì phía nguyên đơn đều thừa nhận do viết nhầm nên chính ông L là người sửa ngày “26” thành “06” trong giấy vay bút lục 28. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, việc bị đơn yêu cầu được giám định tài liệu giấy vay số tiền 1.500.000.000đ (BL28) để xác định ai là người sửa ngày “26” thành “06” là không cần thiết.

Theo yêu cầu của bị đơn, cấp phúc thẩm có triệu tập bà Nguyễn Thị Kim C (mẹ của chị D). Tuy nhiên, chứng cứ giấy nhận nợ do nguyên đơn xuất trình, giấy trả nợ cho bà Ng do bị đơn xuất trình đều không liên quan gì đến bà C. Do đó, tại giai đoạn phúc thẩm bị đơn và đại diện Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm không đưa bà C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên vi phạm thủ tục tố tụng và đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên thấy rằng, cấp sơ thẩm đã thu thập và đánh giá toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, đưa đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị D, anh Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Công L. Buộc vợ chồng chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn

Công L tổng số tiền là 2.311.500.000đ, trong đó tiền gốc 2.100.000.000đ, lãi suất 211.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng chị Lại Thị Quỳnh D, anh Bùi Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.230.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001925 ngày 02/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. BL. Chị D, anh Th còn phải nộp 77.930.000đ án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Công L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.414.000đ theo biên lai thu số 0005826 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. BL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LD;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND Tp. BL;
- Chi cục THADS Tp. BL;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt